TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**
Số: 09/2019/QĐST-HNGĐ	*Bắc Giang, ngày 14 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 497/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2018 về việc "Ly hôn" giữa:

* Nguyên đơn: Ông Hà Văn S, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

* Bị đơn: Bà Đỗ Thị N, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2019;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Hà Văn S và bà Đỗ Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông Hà Văn S và bà Đỗ Thị N đều xác định ông bà có bốn con chung là Hà Thị L, sinh ngày 14/11/1989; Hà Văn Q, sinh ngày 26/12/1991; Hà Thị Q, sinh ngày 02/3/1996 và Hà Ngọc Q, sinh ngày 01/01/2000. Nay các con chung đều đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Các bên đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Ông Hà Văn S phải chịu cả 150.000đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà ông S đã nộp theo biên lai số AA/2016/0000125 ngày 24/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Hoàn trả ông S 150.000đồng tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- CCTHADS TP. B;
- VKS TP. B;
- Các đương sự;
- UBND phường D, thành phố B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Chuyền